

Bản án số: 68/2017/HSST

Ngày: 23-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

2. Ông Cao Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Chung cư An Phúc-An L, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/HSST ngày 23/10/2017 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 95/2017/HSST-QĐ ngày 06/11/2017 đối với bị cáo:

Phạm Hữu L (tên gọi khác: **H**), giới tính: Nam; sinh năm: 1964; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C (chết) và bà Ngô Thị H (chết); có vợ: Hồ Thị N sinh năm 1968, có một con Hồ Thị Đoan T sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1989 bị Công an Quận 1 bắt về hành vi trộm cắp tài sản, sau đó đưa đi cưỡng bức lao động; năm 1992 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 1994 bị Công an huyện Hóc Môn bắt về tội trộm cắp tài sản; năm 1995 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 1998 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2005 Tòa Phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao xét xử bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định giữ nguyên án sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2010 (đã nộp án phí).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu L làm nghề chạy xe ôm tại Chợ Bến Thành. Do chạy xe không đủ tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho những người nghiện để hưởng lợi. Khi người nghiện cần mua ma túy thì gọi điện thoại cho L thông qua số X để đặt mua, rồi hẹn địa điểm L đến giao. Sau đó, L đến một con hẻm trên đường D, phường E, Quận F mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch), mỗi tép heroin với giá 80.000 đồng về bán lại 90.000 đồng, L hưởng lợi 10.000 đồng/tép. Khoảng 12 giờ ngày 25/5/2017, L đến một con hẻm trên đường D, phường E, Quận F mua 11 tép heroin của một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 880.000 đồng đem về nhà. Đến chiều ngày 25/5/2017, người nghiện điện thoại cho L đặt mua ma túy và hẹn qua Quận 2 để giao. Khi L mang số heroin trên đi đến trước số 39 đường Song Hành – Xa Lộ Hà Nội thuộc Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 2 trên đường tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn, đề nghị dừng lại kiểm tra thì phát hiện trong túi áo bên trái phía trước của L có 11 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng, L khai là heroin nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 2 đưa L về trụ sở Công an phường An Phú lập biên bản phạm tội quả tang.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã đưa các đối tượng mua ma túy của L gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Đ và Võ Thị X về trụ sở làm rõ. T, Đ và X đã nhận dạng được L và khai nhận đã điện thoại mua ma túy của L nhiều lần. L cũng đã nhận dạng được T và Đ đã mua ma túy của L nhiều lần. L bắt đầu mua bán ma túy từ ngày 15/5/2017 đến ngày 25/5/2017 thì bị bắt. Mỗi ngày L thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy khoảng 120.000 đồng. Tổng số tiền L thu lợi bất chính trong thời gian bán ma túy là 1.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại kết luận giám định số: 1002/KLGD-H ngày 14/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 11 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Hữu L và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6513 (không phải sáu năm một ba) gram loại Heroin.

Vật chứng vụ án gồm:

1/ 01 (một) gói niêm phong mã vụ 1002/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GDV Lê Thị H; Điều tra viên Nguyễn Văn H, đối tượng Phạm Hữu L và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2. Bên trong có mười một gói nylon chứa chất bột màu trắng theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,6513 (không phải sáu năm một

ba) gram loại Heroin. Trọng lượng còn lại sau giám định là 0,4582 (không phải bốn năm tám hai) gram.

2/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có imei: 354308/03/0666 106.

3/ 01 (một) xe mô tô biển số 53Z2-0453, kiểu giống Honda Wave, màu xanh đen, số khung: RLHH C09027Y889409, số máy: HC09E-5488721. Qua xác minh được biết xe mô tô này do bà Nguyễn Đình Mỹ L đứng tên sở hữu. Năm 2010, bà L bán xe này cho ông Phạm Hữu P (anh của L). Cuối năm 2010, ông P cho L xe này để làm phương tiện đi lại. Sau đó, L sử dụng xe mô tô này đi mua bán trái phép chất ma túy.

4/ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imel: 0137180002 93391, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không có thẻ sim. Qua xác minh được biết điện thoại này của chị Hồ Thị Đoan T (con gái của L). Đầu tháng 4/2017, L mượn điện thoại của chị T để sử dụng chụp ảnh và xem hình, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại trên cho chị T.

5/ 800.000 (tám trăm ngàn) đồng thu giữ của L, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Bản Cáo trạng số 76/CTr-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận 2 đã truy tố bị cáo Phạm Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do Phạm Hữu L thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 25/5/2017, L mang 11 gói ma túy loại heroin từ Quận 1 sang Quận 2 để bán cho người nghiện. Khi L đi đến trước nhà số 39, đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội thuộc Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 chưa kịp giao cho người nghiện thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận 2 phát hiện bắt quả tang. Hành vi của L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cần phải được xử lý nghiêm.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho L, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Đ và Võ Thị X có hành vi sử dụng và mua trái phép chất ma túy của L, nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu L từ 07 đến 08 năm tù.

Phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong mã vụ 1002/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GĐV Lê Thị H; Điều tra viên Nguyễn Văn H, đối tượng Phạm Hữu L và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2. Bên trong có mười một gói nylon chứa chất bột màu trắng theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,6513 (không phải sáu năm một ba) gram, loại Heroin. Trọng lượng còn lại sau giám định là 0,4582 (không phải bốn năm tám hai) gram. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có imei: 354308/03/0666 106; 01 (một) xe mô tô biển số 53Z2-0453, kiểu giống Honda Wave, màu xanh đen, số khung: RLHH C09027Y889409, số máy: HC09E-5488721. Qua xác minh được biết xe mô tô này do bà Nguyễn Đình Mỹ L đứng tên sở hữu. Năm 2010, bà L bán xe này cho ông Phạm Hữu P (anh của L). Cuối năm 2010, ông P cho L xe này để làm phương tiện đi lại. Sau đó, L sử dụng xe mô tô này đi mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 800.000 (tám trăm ngàn) đồng thu giữ của L, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Đề nghị trả lại cho bị cáo L.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo biết lỗi đây là lần cuối cùng, bị cáo hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã mua một lượng ma túy loại heroin khối lượng 0,6513 (không phải sáu năm một ba) gram để bán cho các con nghiện lấy tiền tiêu xài, đối tượng mua ma túy của L gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Đ và Võ Thị X. Tổng số tiền L thu lợi bất chính trong thời gian bán ma túy là 1.200.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là công dân, biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật. Song do muốn có tiền để thỏa mãn các nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhân dân các cấp xử phạt nhiều lần về nhiều hành vi phạm tội khác nhau nhưng vẫn tiếp tục lao vào con đường sai trái, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật và cải tạo bản thân của bị cáo rất kém. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giành cho bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo là bán ma túy cho nhiều người và nhiều lần đã vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là phạm tội nhiều lần, nên cần phải áp dụng để xét xử bị cáo theo quy định ở điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự mới thỏa đáng.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, nên áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy và phạt bị cáo một khoản tiền là 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước mới đúng quy định của pháp luật.

Đối với:

- 01 (một) gói niêm phong mã vụ 1002/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GDV Lê Thị H; Điều tra viên Nguyễn Văn H, đối tượng Phạm Hữu L và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2. Bên trong có mười một gói nylon chứa chất bột màu trắng theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,6513 (không phải sáu năm một ba) gram, loại Heroin. Trọng lượng còn lại sau giám định là 0,4582 (không phải bốn năm tám hai) gram. Xét đây là tang vật của vụ án, là chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có imei: 354308/03/0666 106; 01 (một) xe mô tô biển số 53Z2-0453, kiểu giống Honda Wave, màu xanh đen, số khung: RLHH C09027Y889409, số máy: HC09E-5488721. Xét đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 800.000 (tám trăm ngàn) đồng thu giữ của L, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo L.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho L, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Đ và Võ Thị X có hành vi sử dụng và mua trái phép chất ma túy của L, nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Hữu L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu L** 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

Phạt bị cáo L số tiền 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mã vụ 1002/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GDV Lê Thị H; Điều tra viên Nguyễn Văn H, đối tượng Phạm Hữu L và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2. Bên trong có mười một gói nylon chứa chất bột màu trắng theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,6513 (không phẩy sáu năm một ba) gram, loại Heroin. Trọng lượng còn lại sau giám định là 0,4582 (không phẩy bốn năm tám hai) gram.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có imei: 354308/03/0666106; 01 (một) xe mô tô biển số 53Z2-0453, kiểu giống Honda Wave, màu xanh đen, số khung: RLHH C09027Y889409, số máy: HC09E-5488721.

+ Trả lại cho bị cáo L số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/KSĐT ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

+ Buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà